

**Phụ lục VI**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HƯNG THỊNH INCONS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/TB-HTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**  
**Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

- Mã chứng khoán: HTN
- Địa chỉ: 53 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7307 5888 - Fax: (028) 3824 9545
- E-mail: info@hungthinhincons.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Ngày 12/05/2023, Công ty nhận được Quyết định của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc “giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (lần đầu)”.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/5/2023 tại đường dẫn: [www.hungthinhincons.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/Thông\\_tin\\_cổ\\_đồng](http://www.hungthinhincons.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Thông_tin_cổ_đồng)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Quyết định của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (lần đầu).



**THIỆU LÊ BÌNH**

Số: 22 /QĐ-CT-KN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giải quyết khiếu nại của**  
**Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons**  
**(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-CTTPHCM ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân công theo dõi, chỉ đạo, điều hành, phụ trách lĩnh vực công tác của Lãnh đạo Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét đơn khiếu nại số 243/2022/CV-HTI đề ngày 04 tháng 7 năm 2022 (văn thư đến Cục Thuế số 016973155 ngày 05/7/2022) của Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons; mã số thuế 0305371707, địa chỉ số 53 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.*

**I. Nội dung khiếu nại:**

Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons khiếu nại một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 1776/QĐ-CT ngày 27/6/2022 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung khiếu nại liên quan việc ấn

định tăng doanh thu tài chính đối với các khoản lãi tính trên các khoản nợ chậm trả của “Các bên liên quan” (là Chủ đầu tư hoặc Bên Giao thầu) chậm thanh toán tiền thi công xây dựng theo tiến độ.

Số tiền thuế TNDN và tiền phạt vi phạm hành chính về thuế, tiền chậm nộp khiếu nại:

- + Tiền thuế TNDN truy thu: 17.995.708.354 đồng;
- + Tiền phạt vi phạm hành chính hành vi kê khai sai: 3.599.141.671 đồng;
- + Tiền chậm nộp tiền thuế: 2.949.041.522 đồng.

Tổng cộng số tiền khiếu nại: 24.543.891.547 đồng.

## **II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:**

**1. Nội dung tiếp nhận từ người khiếu nại (Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons):**

Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons, mã số thuế 0305371707, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305371707, đăng ký lần đầu ngày 28/8/2010 (thay đổi lần thứ 18 ngày 12/4/2021) do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ông Trần Tiến Thanh, chức danh: Tổng giám đốc - là đại diện pháp luật của Công ty.

Ngành nghề kinh doanh của đơn vị: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng dân dụng...

Ngày 23/6/2022 Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons đã có Văn bản số 192/2022/CV-HT1 gửi đến Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Đoàn thanh tra thuộc Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 giải trình lý do và đề nghị không tính lãi trên khoản nợ chậm trả của “Các bên liên quan” đối với Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons, vì những lý do sau:

+ Chủ đầu tư đã tạm ứng hoặc thanh toán cho Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons theo Hợp đồng, các hồ sơ nghiệm thu và đến thời điểm hiện tại (năm 2022) “Các bên liên quan” cũng đã thanh toán xong công nợ của một số dự án cho Công ty.

+ Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 nên từ năm 2019 đến 2020 việc thu tiền các khách hàng của “Các bên liên quan” cũng bị ảnh hưởng. Vì vậy, tiến độ thanh toán và thời gian thi công giữa các Bên và Công ty cũng bị chậm trễ và kéo dài thời gian hơn các thỏa thuận trước đây.

- Trong thời gian khiếu nại, Công ty cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng từ để giải trình nội dung khiếu nại:

+ 02 Hợp đồng với Chủ đầu tư là Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh:

*vt*

Hợp đồng số 0110/HĐTC/2015 ngày 01/10/2015 (Công trình Thủ Đức House).

Hợp đồng số 2510/HĐTC/2017 ngày 25/10/2017 (Công trình Resort Phát Đạt).

+ 01 Hợp đồng với Chủ đầu tư là Công ty Cơ khí và Xây Dựng Bình Triệu: Hợp đồng số 0109/2019/HĐTC/BTC-HT1 ngày 01/9/2019 (Công trình Nguyễn Xí);

+ 01 Hợp đồng với Chủ đầu tư là Công ty TNHH Đầu Tư Việt Tâm (nay là Công ty CP Đầu Tư Việt Tâm): Hợp đồng số 1115/HĐTC/2015 ngày 29/12/2015 (Khu dân cư Trung Sơn);

+ Bảng kê tình hình đối chiếu công nợ giữa Chủ đầu tư và Công ty Hưng Thịnh Incons theo các Hợp đồng đến thời điểm tháng 7/2022;

+ Các chứng từ thanh toán từ năm 2021 cho đến nay;

+ Công văn số 192/2022/CV-HTI ngày 23/6/2022 của Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons về việc giải trình tính lãi phạt chậm thanh toán với Đoàn thanh tra thuộc Cục Thuế;

+ Biên bản số 01/BB-NTHTCT ngày 12/4/2019 về việc nghiệm thu hoàn thành công trình: Chung cư cao tầng ký hiệu B2 thuộc Dự án khu nhà ở, trung tâm thương mại tại Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa vào sử dụng và Hồ sơ quyết toán công trình ngày 31/12/2019 (Tập 1/2: Phần xây dựng, tập 2/2: Phần M&E);

+ Công văn số 30/2020/CV-HTI ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt ký phụ lục gia hạn hợp đồng tổng thầu thi công dự án Khu du lịch cao cấp Phát Đạt resort (Cam Ranh Mystery Villas) giữa Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons và Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh;

+ Biên bản xác nhận ngày 28/3/2020 về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng công trình: Chung cư cao tầng ký hiệu B2 thuộc Dự án Khu nhà ở, Trung tâm thương mại Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữa đại diện Ban quản lý dự án - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh và đại diện Tổng thầu - Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons;

+ Biên bản xác nhận ngày 31/12/2019 về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng công trình: Chung cư Cụm III và IV – Khu dân cư Trung Sơn 6,57ha, Khu chức năng 6A, Đô thị mới Nam Thành phố, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữa đại diện Ban quản lý dự án - Công ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Tâm và đại diện Tổng thầu - Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons.

## 2. Hồ sơ xử lý thuế ban đầu (Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh):

- Các căn cứ pháp lý:

+ Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và điểm đ khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

+ Căn cứ khoản 10 và 11 Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015 ngày 24/11/2015: “Trường hợp các bên có nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”.

- Về thuế TNDN:

Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons ký và thực hiện 04 hợp đồng có giá trị lớn (trong đó 02 hợp đồng ký năm 2015, 01 hợp đồng ký năm 2017 và 01 hợp đồng ký năm 2019 nhưng thực hiện thi công kéo dài đến năm 2022), việc thanh toán theo tiến độ thi công giữa các khách hàng (Bên giao thầu hay Bên A) là “Các bên liên quan” cho Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons (Bên nhận thầu hay Bên B) thường chậm trễ kéo dài, cụ thể:

Theo thoả thuận tại các hợp đồng, “Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị bằng 95% giá trị khối lượng nghiệm thu thực tế của mỗi đợt trong thời gian 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi cho Bên A hồ sơ thanh toán”, các hợp đồng hoàn toàn không thoả thuận điều khoản tính lãi trả chậm hay phạt do chậm thanh toán khi bên A vi phạm điều khoản về thanh toán. Ngoài trừ Hợp đồng số 0109/2019/HĐTC/BTC-HT1 ngày 01/9/2019 với Công ty Cổ Phần Cơ Khí và Xây Dựng Bình Triệu có Điều 10 quy định phạt do vi phạm hợp đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons đã thường xuyên để các Công ty giao thầu chậm thanh toán công nợ, thời gian chậm thanh toán kéo dài nhiều tháng, thậm chí trên 01 năm mà Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons hoàn toàn không tính lãi chậm trả/ phạt do chậm thanh toán mặc dù hợp đồng không có quy định điều khoản phạt vi phạm hợp đồng, kể cả 01 hợp đồng có quy định điều khoản phạt. Trong khi đó hàng năm Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons đều phải sử dụng vốn vay ngân hàng và trả lãi vay.

Theo các Biên bản thoả thuận nội dung điều chỉnh thời hạn thanh toán của các hợp đồng do Công ty cung cấp giải trình cho việc không tính lãi chậm trả. Đoàn thanh tra không chấp nhận vì Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng hoàn toàn không nêu việc điều chỉnh thời hạn thanh toán mà chỉ nêu tại các “Biên bản thoả thuận”. Mặt khác, nội dung tại các “Biên bản thoả thuận” giữa Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons và “Các bên liên quan” chưa tuân thủ khoản 10 và khoản 11 Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng:

“10. Thời hạn thanh toán do các bên thoả thuận trong hợp đồng phù hợp với quy mô và tính chất của từng hợp đồng. Thời hạn thanh toán không được kéo dài quá 14 ngày làm việc kể từ ngày bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thoả thuận trong hợp đồng...”

“11. Nghiêm cấm bên giao thầu không thanh toán đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo các thoả thuận trong hợp đồng cho bên nhận thầu”;

Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons thường xuyên đề cho các đối tác này chậm thanh toán công nợ mà không tính lãi chậm trả/ phạt chậm thanh toán trên số tiền chậm trả, ngay cả trường hợp các bên có thoả thuận tại Hợp đồng về việc cho chậm thanh toán kéo dài 12 tháng hoặc 18 tháng là đã thực hiện hành vi vi phạm: “Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hoá, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường”, bởi vì Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons đã gánh nợ cho các Công ty trong cùng tập đoàn vì phải sử dụng vốn vay và trả lãi vay ngân hàng (tình trạng này đã kéo dài nhiều năm). Cụ thể:

+ Nợ phải thu của Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons với các Công ty trong cùng Tập đoàn: số dư cuối kỳ năm 2018 là 633.882.457.726 đồng, cuối kỳ năm 2019 là 2.270.654.604.171 đồng, cuối kỳ năm 2020 là 1.970.389.409.546 đồng;

+ Chi phí lãi vay ngân hàng phải trả của Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons: năm 2019 là 74.763.298.240 đồng, năm 2020 là 123.408.488.399 đồng.

Việc Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons không tính lãi chậm trả/ phạt chậm thanh toán đối với các đối tác trong cùng Tập đoàn là đã thực hiện hành vi: “Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường”.

Năm 2019: ấn định doanh thu tài chính tăng: 42.966.357.058 đồng;

Năm 2020: ấn định doanh thu tài chính tăng: 47.012.184.712 đồng.

Tổng tiền thuế TNDN truy thu: 17.995.708.354 đồng.

### 3. Kết quả xác minh:

- Hồ sơ có phát sinh tình tiết mới qua việc xác minh tại “Các bên liên quan” là Chủ đầu tư/ Bên giao thầu. Cụ thể:

+ Hợp đồng số 0110/HĐTC/2015 ngày 01/10/2015 thi công Dự án Chung cư cao tầng B2, Dự án Khu nhà ở, Trung Tâm thương mại tại Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bên Chủ đầu tư là Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh, MST 0305410561, dự án này đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao trong năm 2019; đồng thời giữa hai bên đã tất toán trong tháng 01/2021 (Công ty cung cấp bổ sung chứng từ thanh toán, hồ sơ nghiệm thu công trình).

+ Kết quả xác minh ba (03) Hợp đồng còn lại về tình hình thực hiện thanh toán công nợ tại “Các bên liên quan” (Bên Giao thầu/Chủ đầu tư) là Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh - MST 0305410561, Công ty Cổ Phần Cơ Khí Và Xây Dựng Bình Triệu - MST 0301888974 và Công ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Tâm - MST 0313396977, Bên nhận thầu là Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons, cụ thể:

*TC*

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Tên Chủ đầu tư/ Bên giao thầu	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh, MST 0305410561	Công ty Cổ Phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu, MST 0301888974	Công ty Cổ Phần Đầu tư Việt Tâm, MST 0313396977
Tên dự án	Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort, Khu Biệt thự liền kề L.ô D14B thuộc Khu 4 – Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Chung cư cao tầng kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng - 207C (số cũ 79/5B) Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	Chung cư Cụm III và IV - Khu dân cư Trung Sơn 6,57ha, Khu chức năng 6A, Đô thị mới Nam Thành Phố
Thời hạn của Hợp đồng (tạm tính)	30 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng	10 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng và nhận bàn giao các hồ sơ	36 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng và bàn giao mặt bằng thi công
Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT)	1.015.822.092.000	718.380.241.668	1.539.188.057.451
<b>Tình hình thanh toán công nợ (niên độ 2019 và 2020)</b>			
- Số nợ đầu kỳ (01/01/2019)	123.148.737.500	0	290.357.923.894
- Phát sinh trong kỳ (có hóa đơn)	445.302.847.258	665.808.438.112	473.422.884.396
- Đã thanh toán	372.540.800.625	406.884.980.759	258.900.000.000
- Số tiền nợ còn lại (31/12/2020)	195.910.784.133	258.923.457.353	504.880.808.290
<b>Tại thời điểm xác minh (tiền độ thanh toán đến tháng 7/2022)</b>			
- Số dư đầu kỳ (01/01/2021)	195.910.784.133	258.923.457.353	504.880.808.290
- Phát sinh trong kỳ (có hóa đơn)	364.302.257.918	23.005.967.075	20.048.006.863
- Đã thanh toán	458.514.849.917	169.666.929.229	180.015.000.000
Số tiền còn nợ đến hết 27/07/2022	101.698.192.134	112.262.495.199	344.913.815.153
Tiền độ thanh toán đến ngày 31/12/2022			
- Số dư đầu kỳ (27/07/2022)	101.698.192.134	112.262.495.199	344.913.815.153
<b>Nội dung bổ sung thêm về tình hình thanh toán và tiến độ hoàn thành</b>			
- Phát sinh trong kỳ (có hóa đơn)	-	-	-
- Đã thanh toán	48.000.000.000	83.706.000.000	215.000.000.000
Số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2022	53.698.192.134 (5% tiền bảo hành để lại)	28.556.495.199 (4% tiền bảo hành để lại)	52.954.412.280 và 76.959.402.873 (5% tiền bảo hành để lại)
Tỷ lệ (Số tiền còn nợ/ Giá trị hợp đồng)	5.3%	4.0%	8.4%
Hiện trạng dự án đến thời điểm hiện nay	Chuẩn bị quyết toán	Các hạng mục thi công đã quyết toán và đưa vào sử dụng 30/6/2021	Các hạng mục thi công đã quyết toán và đưa vào sử dụng 31/3/2021
Tỷ lệ hoàn thành dự án	98%	100%	100%

Ghi nhận tại Biên bản xác minh với các Chủ đầu tư/ Bên Giao thầu và Bảng kê tình hình thanh toán các dự án đến ngày 31/12/2022 (văn thư số 3425808 ngày 03/02/2023) kèm theo các chứng từ thanh toán và bảng quyết

toán công trình bản photo có dấu treo, Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung cung cấp.

Theo tình hình thanh toán trên ba (03) Dự án còn lại đã được thanh toán gần hết (chỉ còn nợ 5% hoặc 4% là tiền bảo hành để lại), trong đó hai dự án đã quyết toán nghiệm thu hoàn thành bàn giao và một dự án chưa quyết toán nghiệm thu bàn giao do chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.

Kết quả xác minh thực tế ghi nhận: Đại diện pháp luật Công ty là Chủ đầu tư/ Bên Giao thầu đều xác nhận số tiền mà Công ty còn nợ Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons là tiền thanh toán của việc thi công xây dựng công trình, hoàn toàn không có tính chất vay tiền hay mượn tiền và Chủ đầu tư / Bên Giao thầu hoàn toàn không chi trả khoản tiền lãi nào (do thanh toán chậm) cho Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons. Đồng thời, Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons cũng không tính lãi đối với các khoản Chủ đầu tư/ Bên Giao thầu thanh toán chậm.

Các đại diện pháp luật của ba (03) Công ty là Chủ đầu tư/ Bên Giao thầu cũng nêu rõ: Nếu căn cứ theo Hợp đồng thi công chính và các Biên bản thỏa thuận, các Phụ lục hợp đồng kèm theo thì cả ba (03) dự án đều bị chậm tiến độ thi công và nếu xét về mặt thời gian ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Chủ đầu tư/ Bên Giao thầu thì Bên nhận thầu là Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons cũng đã vi phạm về thời gian thi công không đúng theo Hợp đồng, Phụ lục, Biên bản thỏa thuận đã ký kết. Như vậy Chủ đầu tư/ Bên Giao thầu có quyền kiện Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons đã làm ảnh hưởng đến mục đích kinh doanh của Bên Chủ đầu tư nói chung. Tuy nhiên, trong năm 2019 và 2020, do yếu tố khách quan dịch bệnh Covid kéo dài, để hỗ trợ lẫn nhau, giữa hai bên đã có những trao đổi thỏa thuận liên quan đến việc thanh toán và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Các bên đã bàn bạc và thống nhất không khiếu kiện về thời gian thi công mà vẫn tiếp tục thực hiện thanh toán theo tiến độ xây dựng (làm việc bằng lời không có Biên bản). Do đó, Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons cũng hoàn toàn không phải trả bất kỳ khoản lãi nào cho Chủ đầu tư/ Bên giao thầu do đã vi phạm tiến độ thực hiện xây dựng chậm theo thỏa thuận đã ký kết.

### III. Kết luận:

- Các căn cứ pháp lý giải quyết khiếu nại:

+ Căn cứ Điều 385 và Điều 403 Bộ Luật dân sự năm 2015:

“Điều 385. Khái niệm hợp đồng

Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự.”

“Điều 403. Phụ lục hợp đồng

*7/10*





1. Hợp đồng có thể có phụ lục kèm theo để quy định chi tiết một số điều khoản của hợp đồng. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực như hợp đồng. Nội dung của phụ lục hợp đồng không được trái với nội dung của hợp đồng.

2. Trường hợp phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với nội dung của điều khoản trong hợp đồng thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp các bên chấp nhận phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với điều khoản trong hợp đồng thì coi như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi.”

Trường hợp của Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons thì chỉ có Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0109/2019/HĐTC/BTC-HTI ngày 01/09/2019 do Công ty ký với Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Bình Triệu có quy định Điều 10 “Phạt vi phạm Hợp đồng” tính lãi trong trường hợp thanh toán chậm. Tuy nhiên, thời gian hợp đồng có hiệu lực là tháng 9/2019 cũng là thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 (nên thời gian kéo dài do bất khả kháng). Đối với ba (03) Hợp đồng còn lại không có điều khoản phạt trong trường hợp vi phạm hợp đồng.

+ Căn cứ Điều 11 Luật Thương Mại năm 2005:

“Điều 11. Nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại

1. Các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó.

2. Trong hoạt động thương mại, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được thực hiện hành vi áp đặt, cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản bên nào.”

Trường hợp Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons với “Các bên liên quan” (Chủ đầu tư/ Bên giao thầu) được tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại bằng hình thức Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng hoặc Biên bản thỏa thuận có đầy đủ chữ ký và con dấu được pháp luật công nhận và nội dung thỏa thuận không vi phạm Điều 11 Luật Thương Mại năm 2005. Căn cứ kết quả xác minh (Biên bản xác minh) ghi nhận “Các bên liên quan” (Chủ đầu tư/ Bên giao thầu) đều cam kết không chi trả khoản tiền lãi nào cho Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons. Ngược lại thì Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons cũng không tính lãi trả chậm hay phạt do “Các bên liên quan” (Chủ đầu tư/ Bên giao thầu) chậm thanh toán.

Xét thấy đây là tình tiết mới trong quá trình giải quyết khiếu nại ghi nhận thời điểm thanh tra thuế và thời điểm Công ty khiếu nại thì số tiền lãi tính trên các khoản nợ chậm thanh toán của “Các bên liên quan” (Chủ đầu tư/ Bên giao thầu) đều không phát sinh.



+ Căn cứ khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và khoản 1 Điều 49 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quản lý thuế năm 2006) quy định về nguyên tắc ấn định thuế phải bảo đảm khách quan, công bằng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thuế.

Không xử lý truy thu thuế TNDN, không phạt vi phạm hành chính về hành vi kê khai sai trên số thuế TNDN truy thu, không tính tiền chậm nộp trên số tiền thuế TNDN truy thu đối với doanh thu tài chính tăng do ấn định lãi tính trên các khoản nợ chậm trả của “Các bên liên quan” (là Chủ đầu tư/Bên Giao thầu) chậm thanh toán.

**Kết luận:** Nội dung Đơn khiếu nại số 243/2022/CV-HTI đề ngày 04 tháng 7 năm 2022 (văn thư đến Cục Thuế số 016973155 ngày 05/7/2022) của Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons là đúng theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận một phần nội dung Đơn khiếu nại số 243/2022/CV-HTI đề ngày 04 tháng 7 năm 2022 (văn thư đến Cục Thuế số 016973155 ngày 05/7/2022) của Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons; mã số thuế 0305371707, địa chỉ số 53 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Sửa đổi khoản 2 và khoản 6 Điều 1 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 1776/QĐ-CT ngày 27/6/2022 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

“2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: không kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu ra đối với hàng hóa biểu, tặng; đã khấu trừ thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ không liên quan đến hoạt động kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn GTGT hợp pháp; đã tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế các khoản chi không được trừ theo quy định của pháp luật; đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi không đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính; tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc không đúng quy định; ... dẫn đến thiếu tiền thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phải nộp, kê khai sai thuế GTGT không dẫn đến thiếu tiền thuế phải nộp kỳ tính thuế tháng 12/2020. Vi phạm quy định tại Điều 103, Điều 107, khoản 4 Điều 108 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo các Luật sửa đổi, bổ sung; khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền



- Mức phạt: 398.106.701 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm lẻ một đồng*).

Trong đó:

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế GTGT phải nộp (tiểu mục 4254): 36.298.670 đồng.

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế TNDN phải nộp (tiểu mục 4254): 304.781.822 đồng.

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế TNCN phải nộp (tiểu mục 4268): 960.575 đồng.

+ Phạt kê khai sai thuế GTGT không dẫn đến thiếu tiền thuế GTGT phải nộp kỳ tính thuế tháng 12/2020 (tiểu mục 4254): 6.500.000 đồng.

+ Phạt một (01) lần tiền thuế GTGT năm 2019 (tiểu mục 4254): 12.905.378 đồng.

+ Phạt một (01) lần tiền thuế TNDN năm 2019 (tiểu mục 4254): 25.810.756 đồng

+ Phạt một phẩy năm (1,5) lần tiền thuế TNDN năm 2020 (tiểu mục 4254): 10.849.500 đồng

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Số tiền thuế truy thu: 1.756.154.471 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi một đồng*).

Trong đó:

+ Thuế GTGT: 194.389.730 đồng

+ Thuế TNDN: 1.556.952.866 đồng

+ Thuế TNCN: 4.802.875 đồng

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 264.555.201 đồng (*Bằng chữ: hai trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm lẻ một đồng*). Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (tiểu mục 4931): 55.179.359 đồng.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (tiểu mục 4918): 208.312.485 đồng.

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN (tiểu mục 4917): 1.063.357 đồng.

Số tiền chậm nộp được tính đến hết ngày 07/4/2022. Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons có trách nhiệm tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 07/4/2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Biện pháp khắc phục hậu quả khác (nếu có): Không.”

*7/10*

Các nội dung khác tại Quyết định số 1776/QĐ-CT ngày 27/6/2022 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh được giữ nguyên.

**Điều 3.** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh thì có quyền khiếu nại đến Tổng cục Thuế hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons; các Ông/Bà Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1, Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Phòng Kiểm tra nội bộ và Chánh Văn phòng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, KTNB (Ilhoang,06b).

450299

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Thái Minh Giao**



